ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG UÔNG BÍ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2602/QĐ-UBND	*Uông Bí, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân phường Uông Bí

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thông tin

Công bố danh mục thông tin phải được công khai và danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin thuộc trách nhiệm công bố của UBND phường.

(Có Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Hình thức, thời điểm công khai thông tin

Hình thức, thời điểm công khai thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng HĐND và UBND phường:

- Tham mưu UBND phường thực hiện việc cập nhật thông tin, công khai thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ.

- Là đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin và trực tiếp thực hiện việc cung cấp thông tin do UBND phường tạo ra theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc UBND phường có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường trong thực hiện việc cập nhật, công khai, cung cấp thông tin theo khoản 1 Điều này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND phường Uông Bí về việc công bố danh mục thông tin phải được công khai và danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin thuộc trách nhiệm công bố của UBND phường.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc phường, cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy, HĐND phường (B/c);
- Chủ tịch, Phó CT UBND phường (C/đ);
- Các phòng, đơn vị phường (T/h);
- Trung tâm cung ứng dịch vụ (đăng tải);
- Các khu phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG UÔNG BÍ T.P QUẢNG NINH

Nguyễn Đức Hòa

Ký bởi: Trần Thị Thanh Hoa

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THÔNG TIN ĐƯỢC CÔNG KHAI THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 17 LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN

(Kèm theo Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND phường Uông Bí)

1. Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của phường; báo cáo công tác định kỳ.

2. Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị thuộc phường.

Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do phường xây dựng và ban hành; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của UBND phường đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của phường;

3. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của phường và của cơ quan, đơn vị trực thuộc phường; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế của UBND phường; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ, kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

4. Dự toán ngân sách; báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường; quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; dự toán ngân sách nhà nước, tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn phường; thủ tục ngân sách nhà nước; thông tin về thuế, phí, lệ phí;

5. Thông tin về quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

6. Thông tin về tài sản công theo quy định của pháp luật; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu;

7. Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước; kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí;

8. Thông tin việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dược, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi

trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, đo lường, sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội;

9. Thông tin về kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn phường; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn;

10. Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích;

11. Thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ của phường;

12. Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của phường; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả xử lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định;

13. Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số;

14. Danh mục thông tin phải công khai; Tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu.

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 16 LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN

(Kèm theo Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND phường Uông Bí)

1. Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

3. Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Chủ tịch UBND phường quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin.